

Bản án số: 35/2022/DS-ST

Ngày: 24-8-2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.
2. Ông Nguyễn Hồng Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Ngày 24-8-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-DS ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2022/QĐST-DS ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Đặng Thị N(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 01 tháng 01 năm 2021 bà Đặng Thị N có nhờ bà Nguyễn Thị N vay dùm số tiền 1.500.000 đồng và sau đó ngày 01/02/2021 bà N lại nhờ bà N vay dùm thêm số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng 2 lần bà N vay dùm bà N số tiền là 3.500.000 đồng lúc vay dùm là có nói lãi suất 10%/ tháng. Tuy nhiên sau khi vay đến nay bà N không đóng lãi cũng không trả vốn cho bà lần nào.

Nay bà N yêu cầu bà N phải trả cho bà số tiền vốn là 3.500.000 đồng và tiền lãi là 2.750.000 đồng để bà trả cho người ta.

- *Đối với bị đơn Đặng Thị N:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà Đặng Thị N vắng mặt không lý do, bà N cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà

Nguyễn Thị N về việc bà còn thiếu bà N số tiền vốn 3.500.000 đồng và tiền lãi từ khi vay đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Đặng Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn Đặng Thị N.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Đặng Thị N cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà N, cụ thể theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu tính lãi buộc bà N phải trả số tiền lãi là 2.750.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà N yêu cầu bà N trả cho bà số tiền vốn gốc là 3.500.000 đồng và tiền lãi từ ngày bà vay đến 01/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của bà N tại phiên tòa là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

[4] Về nội dung: Vào ngày 01 tháng 01 năm 2021 bà Đặng Thị N có nhờ bà Nguyễn Thị N vay đến số tiền 1.500.000 đồng và sau đó bà N lại nhờ bà N vay đến thêm số tiền 2.000.000 đồng. Tổng cộng 2 lần bà N vay đến bà N số tiền là 3.500.000 đồng lúc vay đến là có thỏa thuận lãi suất 10%/ tháng sau khi vay thì bà N không trả vốn cũng không đóng lãi. Tại phiên hòa giải ngày 03/4/2022 của ấp An Hòa, xã Gia Hòa 2, huyện Mỹ Xuyên bà N cũng thừa nhận còn thiếu bà N số tiền vốn là 3.500.000 đồng bà xin trả dần chứ bà không có khả năng trả 01 lần đồng thời bà không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà N. Hội đồng xét xử thấy rằng bị đơn bà Đặng Thị N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về việc bà Nguyễn Thị N khởi kiện bà về việc yêu cầu bà trả số tiền 3.500.000 đồng nhưng bà không có ý kiến đối với việc khởi kiện của bà N về số tiền mà bà N đã vay đến cho bà, bà cũng không đến để tham gia hòa giải để thỏa thuận việc trả tiền cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, đồng thời tại biên bản hòa giải của ấp ngày 03/4/2022 bà thừa nhận còn thiếu bà N số tiền là 3.500.000 đồng nhưng do bà không có khả năng trả 01 lần bà xin được trả dần nhưng bà N không đồng ý. Như vậy bà N đã thừa nhận còn thiếu bà N số tiền 3.500.000 đồng đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử xác định bà Đặng Thị N còn nợ bà Nguyễn Thị N số tiền 3.500.000 đồng. Do bị đơn bà Đặng Thị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho số tiền 3.500.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N nên bà N khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị N thanh toán số tiền còn thiếu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản vay, trừ trường hợp luật có quy định khác. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N thừa nhận khi vay tiền dùm cho bà N thì thỏa thuận lãi suất 10%/tháng nhưng tại phiên tòa bà N yêu cầu tính lãi suất theo quy định đối với số tiền mà hiện nay bà N còn thiếu. Theo quy định lãi suất vay do các bên thỏa thuận Tuy nhiên lãi suất giữa bà Nguyễn Thị N và bà Đặng Thị N thỏa thuận lãi suất là 10%/ tháng là vượt quá quy định vì vậy HĐXX chỉ chấp nhận lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm (tương đương 1.66%/tháng) được áp dụng cụ thể như sau:

+ Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 24/8/2022 số tiền 1.500.000 đồng x 1.66% x 19 tháng 23 ngày = 492.190 đồng;

+ Từ ngày 01/02/2021 đến ngày 24/8/2022 số tiền 2.000.000 đồng x 1.66% x 18 tháng 23 ngày = 623.061 đồng;

[6] Như vậy tổng số tiền vốn và lãi bà Đặng Thị N phải trả cho bà Nguyễn Thị N là 4.615.251 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn bà Đặng Thị N.

Buộc bà Đặng Thị N có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền vốn 3.500.000 đồng và tiền lãi là 1.115.251 đồng. Tổng cộng là 4.615.251 đồng (Bốn triệu sáu trăm mười lăm ngàn hai trăm năm mươi một đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đặng Thị N chậm trả số tiền nêu trên cho bà N thì bà N phải trả lãi đối với số tiền trả chậm theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thị N phải chịu là 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện MX;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm